

Thành phố H, ngày 13 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 55/2021/TLST-HNGĐ ngày 29/01/2021, giữa:

- Nguyên đơn: Nguyên đơn: Chị Tôn Nữ Ph, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 33 Ông Ích Kh, phường Thuận H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế

- Bị đơn: Anh Nguyễn Bảo H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 33 Ông Ích Kh, phường Thuận H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tôn Nữ Ph và anh Nguyễn Bảo H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, cháu Nguyễn Bảo D, sinh ngày 08/9/2006; Nguyễn Bảo A, sinh ngày 07/12/2010. Hiện nay hai cháu đang sống với chị Ph. Anh H và chị Ph thoả thuận như sau:

- Giao cháu Nguyễn Bảo D, sinh ngày 08/9/2006 cho Anh H nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi), chị Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Giao cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 07/12/2010 cho chị Ph tiếp tục nuôi dưỡng, Anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Phương thức cấp dưỡng: Định kỳ hàng tháng, Thời hạn cấp dưỡng: Kể từ tháng 5/2021 đến khi cháu Nguyễn Bảo A thành niên (Đủ 18 tuổi) hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá lãi suất giới hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Chị Tôn Nữ Ph và anh Nguyễn Bảo H đều khai không có.
- Về Án phí:

Án phí ly hôn: Chị Tôn Nữ Ph tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng.

Án phí cấp dưỡng: Chị Tôn Nữ Ph tự nguyện chịu 150.000 đồng.

Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002245 ngày 29/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, nay không phải nộp thêm.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố H;
- CC THADS thành phố H;
- UBND phường Thuận H, thành phố H;
- (Chị Ph và Anh H ĐKKH số 95 quyền số 01 ngày 25/10/2006)
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thu Hằng